

# Đánh giá chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ học tập sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế

Nguyễn Song Hiếu<sup>1</sup>, Nguyễn Đắc Quỳnh Anh<sup>2</sup>,  
Phan Thanh Long<sup>3</sup>, Huỳnh Thị Thu Hiền<sup>4</sup>,  
Phạm Minh Đức<sup>5</sup>, Nguyễn Thị Phương Thảo<sup>6</sup>

<sup>1</sup> Email: drsonghieus@gmail.com

<sup>2</sup> Email: drquynhanhnguyen.med@gmail.com

<sup>3</sup> Email: pthanhlong96@gmail.com

<sup>4</sup> Email: huynhthien220796@gmail.com

<sup>5</sup> Email: phamminhducdr@yahoo.com

<sup>6</sup> Email: thaonguyen.med@gmail.com

Trường Đại học Y Dược Huế  
Số 6 Ngô Quyền, thành phố Huế,  
tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Mục tiêu chính của nền giáo dục Việt Nam ngày nay là xây dựng thế hệ trẻ phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và các kỹ năng phù hợp cho công việc tương lai. Bên cạnh các hoạt động đào tạo chuyên môn, truyền tải kiến thức chính quy, việc tham gia hoạt động đội nhóm có đóng góp hết sức quan trọng. Có 10,81% sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế đang tham gia hoạt động tại các câu lạc bộ học tập, trong đó có 2,85% hiện tham gia đồng thời từ 2 câu lạc bộ trở lên. Nhìn chung, sinh viên hài lòng với chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ học tập tại Trường Đại học Y Dược Huế hiện nay. Chúng tôi ghi nhận các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của câu lạc bộ học tập bao gồm: tần suất sinh hoạt ( $p < 0,001$ ), tần suất tham gia sinh hoạt của thành viên ( $p = 0,001$ ), sự chủ động của thành viên ( $p = 0,002$ ) và sự tích cực của thành viên ( $p = 0,006$ ). Hệ thống câu lạc bộ học tập Trường Đại học Y Dược Huế đang hoạt động tương đối hiệu quả, cần có thêm sự quan tâm và hỗ trợ để mở rộng quy mô cũng như nâng cao chất lượng các câu lạc bộ.

**TỪ KHÓA:** Câu lạc bộ; học tập; sinh viên; y dược.

→ Nhận bài 06/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 22/11/2020 → Duyệt đăng 25/02/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, công tác đào tạo tại các trường đại học đã có sự gắn kết giữa đào tạo lý thuyết trên lớp và thực hành tại các phòng thí nghiệm, giúp nâng cao kiến thức chuyên môn cho người học, đảm bảo cho người học có nền tảng kiến thức nhất định trên cơ sở đối thoại và thích nghi. Điều quan trọng hơn cả là đào tạo như thế nào để sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp thích ứng tốt với môi trường làm việc, có kỹ năng thuần thực, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hài lòng các nhà tuyển dụng. Nếu những buổi lên giảng đường cung cấp cho SV kiến thức cơ bản thì những hoạt động của các câu lạc bộ (CLB) trong trường đại học lại có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp SV mở mang kiến thức và trau dồi kỹ năng mềm, hình thành đội ngũ SV phát triển toàn diện. Theo hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học, tiêu chuẩn “Người học” được quan tâm với một loạt các tiêu chí đánh giá những lợi ích mà người học có được khi tham gia vào hệ thống giáo dục nhà trường. Bên cạnh kết quả học tập thì giá trị mà người học nhận được từ các hoạt động ngoại khóa cũng nằm trong tiêu chí đánh giá [1].

Hiện nay, Trường Đại học Y Dược Huế có hơn 30 CLB Đội nhóm hoạt động với mục đích tạo môi trường để SV nâng cao kiến thức và phát triển cả các kỹ năng cần thiết, trong đó có 13 CLB được xếp vào nhóm các CLB học tập. Việc đánh giá được chất lượng hoạt động của các CLB Đội nhóm này không chỉ vẽ nên bức tranh tổng quát về các hoạt động ngoại khóa đang được tổ chức tại Trường Đại học Y Dược Huế mà còn có vai trò quan

trọng trong việc xây dựng kế hoạch để tạo ra những sân chơi bổ ích nhất cho SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là  $20,96 \pm 2,4$ . Tỷ lệ SV nữ cao hơn 2 lần so với SV nam (68.3%/31.7%), ngành học có số lượng SV chiếm tỷ lệ cao nhất là Y khoa (40.2%) trong khi đó không có SV nào thuộc ngành Kỹ thuật hình ảnh. Đa số đối tượng tham gia nghiên cứu hiện đang học năm 3 (25%) và năm 4 (24.4%), không đảm nhiệm các chức vụ trong lớp (52.6%), đạt học lực Khá (53.5%) và đạt kết quả rèn luyện Tốt (69.7%) trong năm học vừa qua.

### 2.2. Thực trạng tham gia các câu lạc bộ học tập của sinh viên Đại học Y Dược Huế

Có 10,81% SV Trường Đại học Y Dược Huế đang tham gia hoạt động tại các CLB học tập, trong đó có 2,85% hiện tham gia đồng thời từ 2 CLB trở lên. Đa số đối tượng nghiên cứu đã hoạt động tại CLB học tập trong khoảng thời gian 1-2 kì (42.3%) với mục đích chủ yếu là phát triển bản thân (91.9%). Phần lớn đối tượng nghiên cứu rất thường xuyên (57.1%) tham gia các hoạt động của CLB và dành trung bình 2-4h/ tuần cho công việc của tổ chức (51.8%). Hầu hết SV có thái độ chủ động tìm hiểu trước/ sau khi tham gia hoạt động của CLB (86.4%) và có ý định tiếp tục gắn bó lâu dài với CLB mà mình

đang tham gia (85%). “Mục tiêu của ban điều hành CLB là tạo môi trường cho các chủ động trao đổi và phát triển kiến thức, nâng cao kỹ năng. Nếu SV có tinh thần tự lực cánh sinh và ý thức xây dựng bản thân thì hẳn nhiên sẽ cảm thấy vui vẻ khi sinh hoạt và gắn kết lâu dài với CLB” (NSH - Ban chủ nhiệm CLB Dự Phòng Trẻ chia sẻ) (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Thực trạng tham gia CLB học tập**

Yếu tố	Số lượng (N)	Tỉ lệ (%)	
CLB học tập hiện đang tham gia	CLB Điều dưỡng	29	5.9%
	CLB Dược lâm sàng	44	8.9%
	CLB Dự phòng trẻ	25	5.1%
	CLB Tiếng Anh	35	7.1%
	CLB Kinh tế Dược	46	9.3%
	CLB Ngoại khoa	16	3.3%
	CLB Nhi khoa	48	9.8%
	CLB Nội khoa	37	7.5%
	CLB Sản phụ khoa	24	4.9%
	CLB Tim Mạch	23	4.7%
	CLB Tiếng Pháp	44	8.9%
	CLB Y học Cổ truyền	79	16.1%
	CLB Y tế Công cộng	42	8.5%
Khoảng thời gian tham gia CLB	< 1 kì	116	23.6%
	1-2 kì	208	42.3%
	3-4 kì	127	25.8%
	> 4 kì	41	8.3%
Mục đích tham gia	Tích lũy điểm rèn luyện	247	50.2%
	Phát triển bản thân	452	91.9%
	Mở rộng mối quan hệ	349	70.9%
	Trải nghiệm sự thay đổi	265	53.9%
	Tận dụng thời gian rảnh	128	26.0%
Vai trò hiện nay trong CLB	Ban chủ nhiệm	30	6.1%
	Ban điều hành	62	12.6%
	Thành viên chính thức	380	77.2%
	Cộng tác viên/Thực tập sinh	20	4.1%
Vai trò trong các hoạt động của CLB	Người tổ chức	181	36.8%
	Người tham gia	392	79.7%
	Người quan sát	113	23.0%
	Không tham gia	14	2.8%
Tần suất tham gia các hoạt động của CLB	Rất thường xuyên	281	57.1%
	Thường xuyên	130	26.4%
	Bình thường	61	12.4%
	Hiếm khi	20	4.1%
Thời gian dành cho các hoạt	< 2h/ tuần	93	18.9%
	2-4h/ tuần	255	51.8%

Yếu tố	Số lượng (N)	Tỉ lệ (%)	
động của CLB	4-10h/ tuần	119	24.2%
	> 10h/ tuần	25	5.1%
Chủ động tìm hiểu trước/ sau khi tham gia các hoạt động tại CLB	Có	425	86.4%
	Không	67	13.6%
Ý định tiếp tục gắn bó với CLB trong thời gian tới	Có	418	85.0%
	Không	74	15.0%
Hiện đang tham gia từ 2 CLB trở lên	Có	14	2.85%
	Không	478	97.15%
Hiện đang có công việc làm thêm ngoài giờ học	Có	95	19.3%
	Không	397	80.7%
Thời gian tự học, học thêm anh văn ở trung tâm	Dưới 2h/tuần	28	5.7%
	2h-4h/tuần	79	16.1%
	4h-10h/tuần	185	37.6%
	Trên 10h/tuần	200	40.7%

Các CLB học tập hiện nay chủ yếu sinh hoạt hằng tuần (67.5%), chỉ có 4.9% CLB sinh hoạt mỗi tháng một lần. Hình thức sinh hoạt chủ yếu là thuyết trình chuyên đề (90.4%), trong khi đó hình thức được ghi nhận tạo hứng thú nhất cho thành viên là phản biện/ tranh luận (47.4%). “Ban điều hành luôn muốn tổ chức các hoạt động mới lạ và đáp ứng nhu cầu của thành viên nhưng điều đó không hề dễ thực hiện. Vì đặc điểm SV trường Y là vừa học lí thuyết vừa thực hành vừa đi trực tại bệnh viện nên quỹ thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa tương đối hạn chế. Để tổ chức được một hoạt động chất lượng, ban điều hành phải đầu tư rất nhiều thời gian và công sức. Tuy nhiên, đôi khi các thành viên không tham gia đủ số lượng nên hoạt động không đạt được như kết quả mong đợi. Điều đó là một trong những khó khăn hiện nay mà các CLB Đội nhóm thường gặp phải” (LVA-CLB Nội khoa). Đa số những ý kiến đóng góp cho CLB được ghi nhận tại các buổi họp trực tiếp (69.7%), hình thức xử lí công việc phổ biến nhất là dựa theo ý kiến số đông (61.6%). Tuy nhiên, vẫn có 31.3% đối tượng nghiên cứu cho rằng, quyết định của Ban điều hành CLB đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đường lối và phương hướng hoạt động.

**2.3. Đánh giá chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ học tập sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế**

Nhìn chung, SV hài lòng với chất lượng hoạt động của các CLB học tập tại Trường Đại học Y Dược Huế hiện nay (xem Bảng 2 và Bảng 3). Các CLB được thành viên tham gia đánh giá là đang hoạt động hiệu quả cao bao gồm: CLB Kinh tế Dược (ĐTB mức độ hài lòng đạt 42.97/60) và CLB Tim mạch (ĐTB:42.69/60). CLB có điểm đánh giá mức độ hài lòng thấp nhất là CLB SV

**Bảng 2: Chất lượng hoạt động các CLB học tập theo đánh giá của thành viên**

Câu lạc bộ	Điểm trung bình (ĐTB) / 60
CLB Điều dưỡng	37.75
CLB Dược Lâm sàng	39.00
CLB Dự phòng trẻ	40.32
CLB Tiếng Anh	40.34
CLB Kinh tế Dược	42.97
CLB Ngoại khoa	40
CLB Nhi khoa	39.35
CLB Nội khoa	39.71
CLB Sản phụ khoa	42.00
CLB Tim mạch	42.69
CLB Tiếng Pháp	40.59
CLB Y học cổ truyền	40.89
	39.47

Điều Dưỡng (ĐTB: 37.75/60). Hai tiêu chí đạt mức đánh giá hài lòng cao nhất là Chất lượng làm việc của ban điều hành CLB (89.6%) và Nội dung/Tài liệu phù hợp (89.4%). Trong khi đó, hai vấn đề chưa làm SV hài lòng nhất là Địa điểm/ Cơ sở vật chất (27.8%) và Sự tiến bộ của mỗi cá nhân sau khi tham gia CLB (24.6%). “Nhìn chung, CLB đã nhận được rất nhiều hỗ trợ từ phía Đoàn trường Đại học Y Dược Huế, đặc biệt là việc tư vấn chuyên môn và tổ chức các hoạt động lớn trong năm. Tuy nhiên, vấn đề cơ sở vật chất và địa điểm sinh hoạt vẫn còn là một khó khăn. Đôi khi chúng tôi muốn tổ chức các hoạt động giao lưu với SV từ Đại học Ngoại ngữ nhưng không có địa điểm đủ rộng, máy chiếu bị hỏng và không có đủ các thiết bị âm thanh nên không thể tiến hành” (ĐK-CLB Tiếng Anh), “Máy chiếu của phòng sinh hoạt CLB thường xuyên không hoạt động hoặc bị thay đổi màu sắc nên chúng tôi rất khó trong việc tổ chức

các hoạt động sinh hoạt bằng phương tiện trực quan” (NTTH-CLB Nhi khoa).

#### 2.4. Các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của câu lạc bộ học tập sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế

Nghiên cứu cho thấy rằng, thời gian tham gia ( $p=0.048$ ) và tần suất sinh hoạt ( $p=0.006$ ) là hai yếu tố ảnh hưởng nhất tới sự gắn bó giữa thành viên và CLB học tập mà họ sinh hoạt. Trong khi đó, chức vụ mà SV nắm giữ trong CLB không tác động đến vấn đề này ( $p=0.576$ ). “Ồ CLB Tim mạch, có những bạn gắn bó với chúng tôi trong suốt 4 năm nhưng chỉ ở vai trò thành viên” (TTLA-CLB Tim mạch).

Bên cạnh đó, chúng tôi ghi nhận các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của CLB học tập bao gồm: Tần suất sinh hoạt ( $p<0.001$ ), tần suất tham gia sinh hoạt của thành viên ( $p=0.001$ ), sự chủ động của thành viên ( $p=0.002$ ) và sự tích cực của thành viên ( $p=0.006$ ) “Thông thường thì CLB nào càng sinh hoạt thường xuyên thì sự gắn kết các thành viên trong CLB đó càng bền chặt, chất lượng càng cao” (NGH-CLB Điều dưỡng) (xem Bảng 4).

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, có 10,81% SV Trường Đại học Y Dược Huế đang tham gia hoạt động tại các CLB học tập tại trường. Kết quả này có sự khác biệt so với nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013 khi tỉ lệ này là 17,9% [2] ( $p=0,012$ ) và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế năm 2012 khi tỉ lệ này là 22,2% [3] ( $p=0,002$ ). Có thể thấy rằng, mặc dù số lượng các CLB học tập tại Trường Đại học Y Dược Huế khá lớn và chủ đề sinh hoạt khá đa dạng nhưng vẫn chưa thu hút được sự tham gia đồng đều của SV. Có thể lí giải thực tế này bởi đặc thù hạn chế về thời gian của SV khối ngành Y Dược, ngoài giờ học lí thuyết và thực tập tại labo, các bạn còn phải học lâm sàng và trực tại bệnh viện nên khoảng thời gian có thể dành cho các hoạt động

**Bảng 3: Đánh giá mức độ hài lòng của SV với hoạt động của các CLB học tập**

STT	Tiêu chí	Không hài lòng		Hài lòng	
		Số lượng (N)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (N)	Tỉ lệ (%)
1	Nội dung/Tài liệu phù hợp	52	10.6%	440	89.4%
2	Thời gian tổ chức phù hợp	66	13.4%	426	86.6%
3	Địa điểm và cơ sở vật chất	137	27.8%	355	72.2%
4	Hình thức tổ chức sinh hoạt/chương trình	74	15.0%	418	85%
5	Hình thức đóng góp/xây dựng CLB	93	18.9%	399	81.2%
6	Hoạt động gắn kết	87	17.7%	405	82.3%
7	Ban Điều hành CLB	51	10.4%	441	89.6%
8	Kế hoạch sử dụng tài chính/nguồn lực	102	20.7%	390	79.3%
9	Sự tiến bộ của CLB theo thời gian	80	16.3%	412	83.7%
10	Sự tiến bộ của cá nhân sau khi tham gia CLB	121	24.6%	471	75.4%

**Bảng 4: Các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của CLB học tập**

Yếu tố	Chất lượng CLB	Không tốt		Tốt		p
		N	%	N	%	
Tần suất sinh hoạt	Hàng tuần	3	0.6	329	66.9	<0.001
	2 tuần một lần	4	0.8	85	17.3	
	1 tháng 1 lần	2	0.4	22	4.5	
	Không cố định	5	1.0	42	8.5	
Hình thức quyết định công việc chung	Ban chủ nhiệm quyết định	6	1.2	148	30.1	0.075
	Lấy ý kiến đa số	7	1.4	296	60.2	
	Được 100% thành viên đồng ý	0	0.0	32	6.5	
	Khác	1	0.2	2	0.4	
Hình thức xử lý kiến nghị	Xử lý ngay	5	1.0	125	25.4	0.559
	Đánh giá sơ bộ rồi xử lý nếu được	9	1.8	314	63.8	
	Chờ họp tổng kết mới xử lý	0	0.0	39	7.9	
Tần suất tham gia	Tham gia hầu hết tất cả các buổi (90-100%)	3	0.6	278	56.5	0.001
	Tham gia đa số các buổi quan trọng	10	2.0	120	24.4	
	Tham gia hầu hết các buổi sinh hoạt định kì	0	0.0	61	12.4	
	Ít khi tham gia	1	0.2	19	4.1	
Thời gian tham gia	< 1 kì	5	1.0	111	22.6	0.764
	1 - 2 kì	5	1.0	203	41.3	
	3 - 4 kì	3	0.6	124	25.2	
	>4 kì	1	0.2	40	8.1	
Sự chủ động của thành viên	Có	6	1.2	386	78.5	0.002
	Không	8	1.6	92	18.7	
Sự tích cực của thành viên	Có	8	1.6	417	84.8	0.006
	Không	6	1.2	61	12.4	

ngoại khóa là chưa nhiều. Tuy nhiên, việc tham gia các CLB, đặc biệt các CLB học tập là cơ hội rất tốt để SV có thể rèn luyện kỹ năng, phát triển chuyên môn và kiểm chứng lại những kiến thức mà mình đã có và mở rộng, cập nhật những thông tin mới liên quan đến công việc tương lai. Đặc biệt, đối với SV khối ngành Y Dược, kiến thức đơn thuần không là chưa đủ, muốn thành công, các bạn rất cần xây dựng hệ thống kỹ năng thực tế, điều mà học tập lý thuyết rất khó có thể mang đến, việc tham gia sinh hoạt tại một CLB học thuật chuyên môn vì vậy càng trở nên quan trọng và cần thiết.

Mục đích tham gia CLB được nhiều SV trả lời nhất là để phát triển bản thân (91,9%), kết quả này cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh [2] (52,6%) và tương đồng với nghiên cứu tại đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội [4] (90,1%). Có 50,2% SV tham gia CLB với mục đích tích lũy điểm rèn luyện, có sự tương đồng với nghiên cứu trên SV ở các trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh [2] (43%) và khác biệt so với nghiên cứu trên SV Đại học Kinh tế Huế [3] (21%, p=0.046).

Tại Trường Đại học Y Dược Huế, các CLB học tập chủ yếu hoạt động theo hình thức truyền thống, có nghĩa

là sinh hoạt hằng tuần (67,5%) với các buổi thuyết trình chuyên đề (90,4%) do cố vấn chuyên môn hoặc ban chủ nhiệm trình bày, một số CLB (như CLB Dự phòng trẻ, CLB Kinh tế Dược, CLB Nội khoa...) đã bắt đầu xây dựng các hình thức sinh hoạt mới lạ và cập nhật hơn: thảo luận nhóm, tranh luận, tranh biện, học tại thực địa, gameshow,... Các hình thức này đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian và công sức hơn nhưng thường mang lại hiệu quả cao và tạo được hứng thú cho thành viên.

68,3% SV đánh giá rằng, các CLB học tập tại Trường Đại học Y Dược Huế đang hoạt động tốt, con số này có sự khác biệt so với nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh [2] (42,6%, p=0.039), không có sự khác biệt so với nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế Huế [3] (70,3%) và Đại học Luật Hà Nội [4] (71,5%). Hai CLB được đánh giá đang hoạt động hiệu quả nhất là: CLB Kinh tế Dược (ĐTB mức độ hài lòng đạt 42.97/60) và CLB Tim mạch (ĐTB:42.69/60). CLB có điểm đánh giá mức độ hài lòng thấp nhất là CLB SV Điều dưỡng (ĐTB: 37.75/60). Hai tiêu chí đạt mức đánh giá hài lòng cao nhất là Chất lượng làm việc của ban điều hành CLB (89.6%) và nội dung/tài liệu phù hợp (89.4%). Trong khi đó, hai vấn đề chưa



làm SV hài lòng nhất là địa điểm/cơ sở vật chất (27.8%) và Sự tiến bộ của mỗi cá nhân sau khi tham gia CLB (24.6%). Như vậy, nhìn chung, ban điều hành các CLB học tập tại Đại học Y Dược Huế đang hoạt động tương đối hiệu quả và nhận được tín nhiệm cao từ thành viên.

Chúng tôi ghi nhận các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của CLB học tập bao gồm: tần suất sinh hoạt ( $p < 0.001$ ), tần suất tham gia sinh hoạt của thành viên ( $p = 0.001$ ), sự chủ động của thành viên ( $p = 0.002$ ) và sự tích cực của thành viên ( $p = 0.006$ ). Những CLB sinh hoạt hằng tuần có xu hướng được đánh giá hoạt động chất lượng hơn các CLB sinh hoạt không cố định hay hàng tháng. Những SV thường xuyên tham gia sinh hoạt tại CLB có chiều hướng gắn kết lâu dài và mật thiết hơn trong khi đó chức vụ mà SV nắm giữ trong CLB không tác động đến vấn đề này ( $p = 0.576$ ).

### 3. Kết luận

Trường Đại học Y Dược Huế hiện đang có một hệ thống các CLB học tập đa dạng và tập trung đúng vào chuyên môn, nhu cầu của SV. Nhìn chung, các CLB này

đang hoạt động tương đối hiệu quả. Tuy nhiên, tỉ lệ SV tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các CLB học tập còn thấp. SV đánh giá rất cao về chất lượng làm việc của Ban điều hành và những nội dung kiến thức, tài liệu tham khảo được cung cấp thông qua hoạt động sinh hoạt CLB. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng đủ nhu cầu vẫn là một vấn đề đáng lưu tâm mà chúng tôi rất mong nhận được thêm sự quan tâm, hỗ trợ từ Đoàn trường và Ban giám hiệu. Các yếu tố liên quan đến chất lượng hoạt động của CLB học tập bao gồm: tần suất sinh hoạt ( $p < 0.001$ ), tần suất tham gia sinh hoạt của thành viên ( $p = 0.001$ ), sự chủ động của thành viên ( $p = 0.002$ ) và sự tích cực của thành viên ( $p = 0.006$ ). Đây là một gợi ý quan trọng để hình thành các chiến lược, các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và mở rộng quy mô ảnh hưởng của các CLB học tập đến SV toàn trường. Càng nhiều SV được hưởng lợi từ CLB học tập, mô hình này sẽ càng nhân rộng và phát triển.

**Lời cảm ơn:** Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Y Dược Huế qua đề tài với mã số 36SV/19.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, (06/6/2008), *Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học*, Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam - Hà Lan.
- [2] Lê Hoàng Oanh và cộng sự, (2013), *Tác động của việc tham gia phong trào Đoàn, Hội, các câu lạc bộ, các cuộc thi trong trường đại học đến việc học tập và hình thành kỹ năng mềm của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh*.
- [3] Nguyễn Hoàng Ngọc Linh cộng sự, (2012), *Nghiên cứu đánh giá hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ, Đội nhóm Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế*.
- [4] Trần Văn Minh, (2012), *Thực trạng hoạt động các nhóm học tập chuyên môn tại Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội*.

## QUALITY ASSESSMENT OF STUDENT'S ACADEMIC CLUBS AT HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Song Hieu<sup>1</sup>, Nguyen Dac Quynh Anh<sup>2</sup>,  
Phan Thanh Long<sup>3</sup>, Huynh Thi Thu Hien<sup>4</sup>,  
Pham Minh Duc<sup>5</sup>, Nguyen Thi Phuong Thao<sup>6</sup>

<sup>1</sup> Email: drsonghieu@gmail.com

<sup>2</sup> Email: drquynhanhnguyen.med@gmail.com

<sup>3</sup> Email: pthanlong96@gmail.com

<sup>4</sup> Email: huynhthien220796@gmail.com

<sup>5</sup> Email: phamminhducdr@yahoo.com

<sup>6</sup> Email: thaonguyen.med@gmail.com

Hue University of Medicine and Pharmacy  
No.6 Ngo Quyen, Hue city,  
Thua Thien Hue province, Vietnam

**ABSTRACT:** *The main goal of the Vietnamese education system is to build a young generation with comprehensive development, including ethics, knowledge, health and skills suitable for future jobs. In addition to professional training activities, the students' participation in extracurricular activities is very important. The research results indicates that among a total 10.81 percent of students from Hue University of Medicine and Pharmacy currently participate in academic clubs, 2.85 percent of these students are currently participating in two or more clubs at the same time. In general, the students are satisfied with the quality of the academic clubs at Hue University of Medicine and Pharmacy. It has been demonstrated that factors related to the academic clubs' quality are: activity frequency ( $p < 0.001$ ), frequency of member participation ( $p = 0.001$ ), members' initiative ( $p = 0.002$ ), and members' positivity ( $p = 0.006$ ). The network of these clubs at Hue University of Medicine and Pharmacy is working quite effectively. Greater attention and support is required to expand and improve the quality of the clubs.*

**KEYWORDS:** Academic club; learning; students; Medicine and Pharmacy.